THÔNG TIN TUYỂN SINH HỌC VIỆN KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ AN NINH – HỆ QUÂN SỰ NĂM 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo

- Tên tiếng Việt: Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh
- Tên tiếng Anh: Academy of Security Engineering and Technology

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: KTH

3. Địa chỉ các trụ sở:

- Cơ sở 1: Tại xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội.
- Cơ sở 2: Tại phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: https://hvktcnan.bocongan.gov.vn

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0692324285 (trong giờ hành chính)

6. Địa chỉ công khai thông tin tuyển sinh: https://hvktcnan.bocongan.gov.vn

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo: https://hvktcnan.bocongan.gov.vn

II. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TUYỂN MỚI ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÃ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng dự tuyển

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ.
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển.
- Học sinh T11.
- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

1.2. Điều kiện dự tuyển chung

Người dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an tại Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn về chính trị của cán bộ chiến sĩ CAND, Hướng dẫn số 19119/X01-P6 ngày 23/11/2023 của X01 và 19129/HD-TCCB ngày 23/11/2023 của X01.
- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên trong

năm liền trước với năm dự tuyển.
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND trong thời gian tại ngũ, hàng năm đều đạt mức "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có ít nhất 01 (một) năm đạt mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".
- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an và công dân thuộc đối tượng chính sách ưu tiên 01 Nhóm UT1 tại Phụ lục II Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng, trong những năm học THPT hoặc tương đương có kết quả học tập từ mức đạt trở lên (theo kết luận học bạ).
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển và học sinh T11 trong những năm học THPT hoặc tương đương có kết quả học tập từ mức khá trở lên (theo kết luận học bạ).
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, học sinh T11 và đối tượng là người dân tộc thiểu số từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt từ 6,5 điểm trở lên.
- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt từ 7,0 điểm trở lên.
- Học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương hạnh kiểm từ mức khá trở lên (theo kết luận học bạ), chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật.
- Tính đến năm dự tuyển, học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển không quá 22 tuổi, trường hợp là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi.
- Đủ sức khỏe tuyển sinh tuyển mới vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND, Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023.
- Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Y khoa, có kết quả học tập lớp 12 từ mức tốt (loại giỏi) trở lên (theo kết luận học bạ).
- Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển các chỉ tiêu gửi đào tạo tại Học viện Voronezh thuộc Bộ Nội vụ Nga, ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo Hiệp định,

Hợp tác đào tạo, cụ thể như sau:
+ Có kết quả học tập tốt ở cấp THPT;
+ Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, thành phố trong đó xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài; Kết quả xét nghiệm âm tính với virus HIV, Viêm gan B, C, Lao phổi (nếu chưa có trong Giấy khám sức khỏe);
+ Kết quả học kỳ I năm thứ nhất đại học từ 7,0 trở lên theo thang điểm 10 hoặc tương đương.

1.3. Điều kiện dự tuyển đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức

Ngoài đảm bảo các điều kiện dự tuyển chung, thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức phải đáp ứng các điều kiện sau:

1.3.1. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Đối tượng: Thí sinh đạt giải thưởng theo quy định của Bộ GD&ĐT và thời gian đạt giải không quá 03 (ba) năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.
- Về giải đạt được:
+ Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT được xét tuyển thẳng một trong các trường CAND theo nguyện vọng của thí sinh;
+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Toán, Vật lí, Hóa học được xét tuyển thẳng vào Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh (T07); ngành Kỹ thuật điện tử, viễn thông của T07; ngành Y khoa của T07;
+ Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế theo quy định của Bộ GD&ĐT, thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia được xét tuyển thẳng vào T07. Điều kiện xét tuyển, trúng tuyển: **tham gia Bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026 và đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào theo quy định.**
- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

Chú ý: Riêng đối với ngành Y khoa thực hiện đối tượng, điều kiện xét tuyển thẳng (Phương thức 1) theo quy định của cơ sở gửi đào (Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng; Trường Đại học Y dược - Đại học Quốc gia Hà Nội).

- Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng: cơ bản thực hiện theo quy định tại Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của BGD&ĐT, trường hợp có Thông tư, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng về điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển thẳng hệ Quân sự năm 2026 của Học viện Quân Y, T07 sẽ bổ sung sau.

- **Trường Đại học Y dược - Đại học Quốc gia Hà Nội:** Xét tuyển thẳng áp dụng với thí sinh thuộc khoản 2a Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD& ĐT, cụ thể:

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin học; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng và tốt nghiệp THPT năm 2026.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải có điểm trung bình chung môn Sinh học trong 3 năm THPT đạt từ 8,0 trở lên đối với các ngành Y khoa.

1.3.2. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không quá 02 (hai) năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/5/2026,** chứng chỉ do tổ chức giáo dục được Bộ GD&ĐT cho phép cấp chứng chỉ của một trong các chứng chỉ sau: tiếng Anh: IELTS (Academic) đạt từ 5.5 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 46 trở lên, TOEIC (LR&SW) đạt từ 600 và 242 trở lên, SAT đạt từ 1100 trở lên; tiếng Trung Quốc đạt từ HSK 4 trở lên; tiếng Tây Ban Nha đạt từ DELE B2 trở lên; tiếng Pháp đạt từ DALF/DELF B2 trở lên; tiếng Nga đạt từ TRKI (TORFL) B2 trở lên; tiếng Đức đạt từ Goethe-Zertifikat/TEL B2 trở lên; tiếng Nhật đạt từ JLPT N3 trở lên; tiếng Hàn Quốc đạt từ TOPIK 4 trở lên; tiếng Ý đạt từ CELI 3 trở lên; ***Không sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ phiên bản Home Edition***.

Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển vẫn cho đăng ký dự tuyển nhưng ngày thi chứng chỉ chính thức phải trước ngày **20/5/2026**. Hoàn thành và nộp chứng chỉ ngoại ngữ tại Học viện trước ngày **30/5/2026**.

- Xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên. Trong đó, điểm trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT đạt từ 7,0 điểm trở lên.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 được đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh đạt điều kiện hay không.

Đối với thí sinh dự tuyển ngành Y khoa gửi Trường Đại học Y Dược, ĐHQGHN: thí sinh phải đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào của khối ngành sức khỏe theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia Hà Nội; ngưỡng này được xác định theo các tổ hợp xét tuyển của ngành Y khoa (B00, D08) và do Trường Đại học Y Dược công bố hằng năm.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

1.3.3. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh (đăng ký các ngành sử dụng môn tiếng Anh để xét tuyển) nếu có nguyện vọng dự tuyển được sử dụng điểm của môn ngoại ngữ đó để sơ tuyển.
Đối với thí sinh đang học lớp 12 được đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh đạt điều kiện hay không.
Đối với thí sinh dự tuyển ngành Y khoa gửi Trường Đại học Y Dược, ĐHQGHN: thí sinh phải đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào của khối ngành sức khỏe theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia Hà Nội; ngưỡng này được xác định theo các tổ hợp xét tuyển của ngành Y khoa (B00, D08) và do Trường Đại học Y Dược công bố hằng năm.
- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

2. Phương thức tuyển sinh

- *Phương thức 1:* Tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.
- *Phương thức 2:* Xét tuyển kết hợp Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả Bài thi đánh giá của Bộ Công an.
- *Phương thức 3:* Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả Bài thi đánh giá của Bộ Công an.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Thực hiện quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh theo quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Bộ Công an.

4. Số lượng tuyển sinh

4.1. Phạm vi tuyển sinh

Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh tuyển sinh trên toàn quốc (Phía Bắc: từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra; Phía Nam: từ Thành phố Đà Nẵng trở vào).

4.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	10	Phương thức 1	*Dành 20 chỉ tiêu để chọn cử học viên trúng tuyển vào T07 năm 2026 đi đào tạo tại Học viện Voronezh Nga*
2.	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	190	Phương thức 2,3	
3.	7720101	Y khoa gửi Học viện Quân Y	7720101	Y khoa	3	Phương thức 1	
4.	7720101	Y khoa gửi Học viện Quân Y	7720101	Y khoa	47	Phương thức 2,3	
5.	7720101A	Y khoa gửi Trường Đại học Y dược - ĐHQGHN	7720101	Y khoa	1	Phương thức 1	
6.	7720101A	Y khoa gửi Trường Đại học Y dược - ĐHQGHN	7720101	Y khoa	29	Phương thức 2,3	
7.	7520207	Kỹ thuật điện tử, viễn thông gửi Học viện Kỹ thuật mật mã	7520207	Kỹ thuật điện tử, viễn thông	1	Phương thức 1	
8.	7520207	Kỹ thuật điện tử, viễn thông gửi Học viện Kỹ thuật mật mã	7520207	Kỹ thuật điện tử, viễn thông	19	Phương thức 2,3	

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Bộ Công an.

5.2. Điểm cộng

- Điểm ưu tiên thực hiện theo quy định về chính sách ưu tiên trong tuyển sinh tại Điều 7 Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng. Trong đó, điểm ưu tiên khu vực chỉ áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2026 hoặc năm 2025 **(các thí sinh tốt nghiệp THPT các năm từ 2024 trở về trước không được cộng điểm ưu tiên khu vực)**.
- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an: Cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi, cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia,

quốc tế tương ứng với môn đoạt giải, lĩnh vực đoạt giải để xét tuyển thẳng vào các trường CAND được xác định tại Phương thức 1. Trong đó: giải nhất *(thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực; khoa học, kỹ thuật quốc tế)* được cộng 1,0 điểm; giải nhì được cộng 0,75 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm; giải khuyến khích được cộng 0,25 điểm. Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng một giải cao nhất.

- Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 (ba) môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỉ lệ 40%) và điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, tổng điểm ưu tiên, điểm thưởng của thí sinh được xác định như sau:

Tổng điểm ưu tiên, điểm thưởng = [(30 - tổng điểm đạt được)/7,5] x (ĐT + KV + Đth)

5.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)

- Tiêu chí phân ngành đào tạo: Sau khi trúng tuyển, nhập học, căn cứ phân bổ chỉ tiêu theo ngành, chuyên ngành đào tạo của Bộ Công an, Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh sẽ tổ chức phân ngành đào tạo theo quy định.
- Chương trình đào tạo: Thực hiện theo chương trình đào tạo đã được Bộ Công an phê duyệt.

5.4. Các thông tin khác:

Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2,3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
				Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1. Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần*								A00, A01, D01, X26, X27, X28	CA1, CA2
Phía Bắc	**KTH**	**7480200**	**100**	4	1	86	9		
Phía Nam	**KTH**	**7480200**	**100**	4	1	86	9		
2. Ngành Y khoa Gửi đào tạo tại Học viện Quân Y - Bộ Quốc phòng **								A00, A01, B00, B08, D07	CA1, CA2, CA3
Toàn quốc	**KTH**	**7720101**	**50**	2	1	43	4		
3. Y khoa (gửi đào tạo tại Trường Đại học Y dược - ĐHQGHN) **									
Toàn quốc	**KTH**	**7720101A**	**30**	1	0	26	3	B00, B08	CA1, CA2, CA3
4. Kỹ thuật điện tử, viễn thông (gửi đào tạo tại Học viện Mật mã - BQP)									
Toàn quốc	**KTH**	**7520207**	**20**	1	0	19	0	A00, A01, D01, X26, X27	CA1, CA2

** Dành 20 chỉ tiêu để chọn cử học viên trúng tuyển vào T07 năm 2026 đi đào tạo tại Học viện Voronezh Nga.*

*** Thí sinh dự tuyển ngành Y khoa theo Phương thức 2 vẫn phải bảo đảm ngưỡng chất lượng đầu vào đối với tổ hợp môn THPT năm 2026 theo quy định.*

- Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3:

TT	Mã tổ hợp	Môn
1.	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
2.	A01	Toán, Vật lí, ngôn ngữ Anh
3.	B00	Toán, Hóa học, Sinh học
4.	B08	Toán, Sinh học, Ngôn ngữ Anh
5.	D01	Toán, Ngữ văn, Ngôn ngữ Anh
6.	D07	Toán, Hóa học, Ngôn ngữ Anh
7.	X26	Toán, Ngôn ngữ Anh, Tin học
8.	X27	Toán, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ công nghiệp
9.	X28	Toán, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ nông nghiệp

- Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an

TT	Mã bài thi	Phần Tự luận bắt buộc	Phần Trắc nghiệm	
			Trắc nghiệm bắt buộc	*Trắc nghiệm tự chọn*
1	**CA1**	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Vật lí
2	**CA2**	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Hóa học
3	**CA3**	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Sinh học

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Sơ tuyển

6.1.1. Thông tin, tuyên truyền

- Nội dung thông tin tuyên truyền: Chỉ tiêu, đối tượng, điều kiện dự tuyển, phương thức tuyển sinh, tổ chức bài thi đánh giá của Bộ Công an, ngành đào tạo, thủ tục hồ sơ, mức thu dịch vụ tuyển sinh, thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ, công tác sơ tuyển, thời gian thi tuyển, địa điểm thi tuyển, thời gian chiêu sinh nhập học, thông

tin cán bộ tuyển sinh, các nội dung khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Bộ Công an.
- Phương thức tuyên truyền: Đăng tải các thông tin tuyển sinh trên website Nhà trường; phối hợp với cơ quan truyền thông để tuyên truyền về công tác tuyển sinh; chủ động phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương để thông tin, tuyên truyền về công tác tuyển sinh và các phương thức khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6.1.2. Đăng ký sơ tuyển, lệ phí sơ tuyển

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ đăng ký dự tuyển tại đơn vị công tác.
- Học sinh Trường Văn hóa đăng ký dự tuyển tại Trường Văn hóa.
- Học sinh phổ thông (bao gồm học sinh đã tốt nghiệp các năm trước), công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hoặc nghĩa vụ quân sự đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp xã nơi thường trú.
- Thí sinh không được đăng ký sơ tuyển vào nhiều ngành, nhiều học viện, trường đại học và tại nhiều Ban tuyển sinh thuộc Bộ Công an. Công an các đơn vị, địa phương thông báo rõ cho người dự tuyển nếu vi phạm sẽ không được xét tuyển vào các trường Công an nhân dân.
- Lệ phí sơ tuyển: Thí sinh nộp 120.000 đồng để phục vụ công tác sơ tuyển (ngoài lệ phí khám sức khỏe).

6.1.3. Thủ tục đăng ký sơ tuyển

- Người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến Công an cấp xã để đăng ký sơ tuyển; mang theo bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ, giấy khai sinh kèm theo Căn cước/Căn cước công dân. Đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân hoặc nghĩa vụ quân sự, ngoài các giấy tờ trên cần mang thêm Quyết định xuất ngũ.
- Công an cấp xã đối chiếu người đến đăng ký sơ tuyển với ảnh trong Căn cước/Căn cước công dân và các giấy tờ khác; kiểm tra chiều cao, cân nặng, học lực, hạnh kiểm, nơi thường trú và chỉ tiếp nhận cho đăng ký sơ tuyển đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định.
- Công an cấp xã thông qua chức năng của phần mềm tuyển sinh để nhập thông tin đăng ký sơ tuyển của thí sinh, in Giấy xác nhận đăng ký sơ tuyển và thông tin quy trình sơ tuyển (Giấy có chữ ký của cán bộ tiếp nhận và đóng dấu của Công an cấp xã) và gửi dữ liệu về Phòng Tổ chức cán bộ, Công an cấp tỉnh để tổng hợp, đề xuất tổ chức sơ tuyển chung.

- Đơn vị sơ tuyển có trách nhiệm trực tiếp chụp ảnh người đăng ký sơ tuyển (chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ mặc quân phục khi chụp ảnh), giữ lại ảnh và file ảnh. Ảnh để dán, đóng dấu giáp lai vào Phiếu khám sức khỏe, Thẩm tra lý lịch, Phiếu đăng ký xét tuyển đại học, trung cấp CAND, Giấy chứng nhận sơ tuyển; trả ảnh cho thí sinh để thí sinh dán vào Lý lịch tự khai và hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT. File ảnh cập nhật theo tính năng phần mềm (lưu file theo căn cước (căn cước công dân)) gửi về các trường CAND, X02 để tổ chức thi. Lệ phí chụp ảnh do Công an các đơn vị, địa phương thu theo thời giá tại địa phương.

6.1.4. Tổ chức sơ tuyển

Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức sơ tuyển cho cán bộ, chiến sĩ đơn vị mình và các đơn vị Công an đóng quân trên địa bàn nhưng không tự sơ tuyển được. Căn cứ kết quả sơ tuyển về hạnh kiểm, học lực, sức khỏe, thẩm tra, xác minh tiêu chuẩn về chính trị trước khi xét tuyển và các điều kiện khác để duyệt danh sách chứng nhận thí sinh đủ hoặc không đủ điều kiện dự tuyển (đơn vị quản lý chiến sĩ nghĩa vụ chịu trách nhiệm thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn về chính trị của thí sinh). Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm thông báo cho thí sinh về điều kiện dự tuyển, đảm bảo thống nhất với các nội dung trong Giấy xác nhận đăng ký dự tuyển và đảm bảo quyền lợi của thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Công an các đơn vị, địa phương sử dụng mã từng Ban tuyển sinh theo quy định của Bộ Công an. Trường hợp Công an đơn vị quản lý chiến sĩ nghĩa vụ phối hợp Công an địa phương nơi đóng quân sơ tuyển thì vẫn sử dụng mã Ban tuyển sinh của đơn vị quản lý chiến sĩ nghĩa vụ.
- Quy trình sơ tuyển gồm:

+ Kiểm tra học lực tại học bạ (áp dụng đối với tất cả các đối tượng);
+ Kiểm tra hạnh kiểm tại học bạ (áp dụng với học sinh Trường Văn hóa; công dân thường trú theo quy định hiện hành tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển);
+ Xét phẩm chất đạo đức (áp dụng với chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ, xuất ngũ);
+ Kiểm tra sức khỏe (áp dụng đối với tất cả các đối tượng);
+ Thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn về chính trị (áp dụng đối với tất cả đối tượng theo quy định về thẩm tra lý lịch trong Công an nhân dân);
+ Kiểm tra khả năng vận động (áp dụng đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vào đại học CAND, trừ điều kiện về tiêu chuẩn chính trị do đang trong quá trình tra cứu). Căn cứ tình hình thực tế, Công an các đơn vị, địa phương tổ chức kiểm tra

theo hình thức tập trung hoặc theo từng cấp cơ sở Công an các đơn vị, địa phương gửi dữ liệu đăng ký sơ bộ và lịch sơ tuyển của đơn vị mình về Cục Đào tạo để theo dõi, phối hợp và kiểm tra.

6.1.5. Thẩm tra, xác minh tiêu chuẩn về chính trị trước khi xét tuyển và thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn về chính trị của thí sinh khi trúng tuyển vào Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh

- Thực hiện theo quy định của Bộ Công an, trong đó:

+ Công an các đơn vị, địa phương tra cứu theo Mẫu B5 tại cơ quan hồ sơ nghiệp vụ trong Công an nhân dân đối với tất cả thí sinh đăng ký dự tuyển, nếu phát hiện vấn đề liên quan tiêu chuẩn về chính trị thì xem xét, kết luận tiêu chuẩn về chính trị; nếu không phát hiện vấn đề liên quan tiêu chuẩn về chính trị hoặc đã xác minh rõ các vấn đề liên quan đảm bảo theo tiêu chuẩn thì cho đăng ký dự tuyển vào Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh.

+ Sau khi trúng tuyển, tiến hành thẩm tra, xác minh kết luận tiêu chuẩn chính trị. Chỉ giải quyết nhập học đối với các trường hợp thí sinh đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị.

- Thời gian tra cứu theo Mẫu B5 và thẩm tra sơ bộ lý lịch (nếu có) của thí sinh hoàn thành trước ngày nộp hồ sơ dự tuyển về Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh, trường hợp muộn nhất hoàn thành trước ngày thí sinh kết thúc đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức theo lịch của Bộ GD&ĐT. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm thông báo rõ đến thí sinh không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị để thí sinh điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển các trường ngoài ngành, đảm bảo quyền lợi cho thí sinh, tránh phát sinh đơn, thư sau này và thông báo cho Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh loại ra khỏi danh sách xét tuyển.

- Công an các đơn vị, địa phương khi nhận được yêu cầu đề nghị thẩm tra, xác minh về lý lịch phục vụ công tác tuyển sinh vào Công an nhân dân có trách nhiệm phối hợp, thẩm tra, xác minh và trả lời kết quả sớm nhất, không để chậm trễ kéo dài.

- Đối với học sinh Trường Văn hóa: Việc thẩm tra, kết luận tiêu chuẩn về chính trị do Công an địa phương có học sinh học tại Trường Văn hóa tiến hành. Trường Văn hóa có văn bản thông báo gửi đến Công an các địa phương biết, phối hợp thực hiện.

6.2. Hoàn thiện hồ sơ dự tuyển

Công an các đơn vị, địa phương phối hợp, hướng dẫn thí sinh hoàn thiện hồ sơ dự

tuyển như sau:

6.2.1. Hồ sơ chung cho tất cả thí sinh

- Bìa hồ sơ tuyển sinh;
- Lý lịch tự khai;
- Thẩm tra lý lịch;
- Đơn xin dự tuyển vào các trường Công an nhân dân;
- Phiếu đăng ký dự tuyển được in ra từ phần mềm tuyển sinh *(phiếu có chữ ký của thí sinh, chữ ký của cán bộ thẩm định và đóng dấu của đơn vị sơ tuyển).*

6.2.2. Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an) kèm 02 (hai) ảnh 3x4 ghi rõ thông tin họ và tên, ngày, tháng, năm sinh ở mặt sau.
- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu của Bộ GD&ĐT.
- Bản sao được chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận, xác nhận kết quả về giải đoạt được của thí sinh.
- Bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ THPT của thí sinh.
- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh (trừ đối tượng miễn thi tốt nghiệp theo quy định của Bộ GD&ĐT).
- Bản photo căn cước (căn cước công dân) của thí sinh.

6.2.3. Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an) kèm 02 (hai) ảnh 3x4 ghi rõ thông tin họ và tên, ngày, tháng, năm sinh ở mặt sau.
- Bản sao được chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của thí sinh.
- Bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ THPT của thí sinh.
- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh.
- Bản photo căn cước (căn cước công dân) của thí sinh.
- Thí sinh thuộc diện xét tuyển nộp 30.000 đồng lệ phí xét tuyển cho Công an địa phương (trong đó: Công an sơ tuyển: 15.000 đồng, trường CAND: 15.000 đồng).

6.2.4. Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an) kèm 02 (hai) ảnh 3x4 ghi rõ thông tin họ và tên, ngày, tháng, năm sinh ở mặt sau.
- Bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ THPT của thí sinh.
- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh.
- Bản photo Căn cước (căn cước công dân) của thí sinh.

- Các tài liệu chứng minh để hưởng ưu tiên trong tuyển sinh của thí sinh (nếu có).

6.3. Hướng dẫn thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 và đăng ký nguyện vọng trên Cổng thông tin tuyển sinh

- Thí sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương nơi cư trú. Quá trình khai Phiếu đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và Phiếu đăng ký xét tuyển đại học Công an nhân dân của Bộ Công an ban hành, thí sinh thống nhất sử dụng cùng số Căn cước/Căn cước công dân.
- Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân mặc thường phục khi dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Công an các đơn vị, địa phương quán triệt cán bộ, chiến sĩ nghiêm chỉnh chấp hành quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông, trường hợp vi phạm, tùy thuộc vào tính chất, mức độ vi phạm để có hình thức kỷ luật phù hợp (cảnh cáo, khiển trách, hạ thi đua năm).
- Công an các đơn vị, địa phương yêu cầu thí sinh nộp đầy đủ các tài liệu hồ sơ dự tuyển theo quy định. Nếu thí sinh không nộp đầy đủ các tài liệu hồ sơ dự tuyển thì từ chối quyền đăng ký dự tuyển của thí sinh (trừ các trường hợp có quy định khác).
- Thí sinh đã đạt điều kiện dự tuyển đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh ở thứ tự nguyện vọng số 1 theo lịch tuyển sinh trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT
- Thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký dự tuyển giữa các ngành, nhóm ngành, các trường CAND so với nguyện vọng đã khai trên Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND đảm bảo quy định về điều kiện dự tuyển và phân vùng tuyển sinh. Điều kiện để điều chỉnh nguyện vọng:

+ Nguyện vọng trường CAND xét tuyển trên Cổng dịch vụ tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải ở thứ tự nguyện vọng số 1.

+ Tổ hợp xét tuyển: các trường CAND xét tuyển theo tổ hợp tuyển sinh của nhóm ngành, ngành đã công bố và theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển, đảm bảo điều kiện sơ tuyển theo quy định. Trường hợp thí sinh không đăng ký tổ hợp xét tuyển trên dữ liệu tuyển sinh của Bộ Công an thì sẽ không sử dụng tổ hợp đó để xét tuyển.

- Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm phổ biến rõ quy định về việc đăng ký tổ hợp xét tuyển và đăng ký dự tuyển của thí sinh để đảm bảo quyền lợi cho thí sinh, tránh phát sinh đơn, thư khiếu nại sau này.

6.4. Nộp hồ sơ dự tuyển

- Thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh phải khai đầy đủ thông tin vào Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học Công an nhân dân và các tài liệu kèm theo. Thí sinh được tham gia xét tuyển theo Phương thức 1, Phương thức 2, Phương thức 3 (nếu thí sinh nộp đủ hồ sơ và đảm bảo điều kiện theo quy định).
- Đối với Công an các đơn vị, địa phương:

+ Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển của thí sinh, kiểm tra hồ sơ dự tuyển (nếu thiếu phải yêu cầu thí sinh bổ sung, lưu ý: Giấy báo dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thí sinh bổ sung ngay sau khi nhận giấy báo (chỉ cần nộp bản sao), đồng thời, bổ sung thông tin về kết quả học tập, hạnh kiểm năm lớp 12 đối với thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026.

+ Kiểm tra, đối chiếu thông tin của thí sinh ghi trên Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND với tài liệu thí sinh cung cấp; phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu khác để tra cứu thông tin cư trú của thí sinh; đối với các trường hợp có sai lệch về thông tin hoặc nghi ngờ về sự chính xác của thông tin (khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên,…), cán bộ tuyển sinh cần sử dụng những tài liệu thí sinh gửi kèm hoặc liên hệ, yêu cầu thí sinh cung cấp thêm các tài liệu minh chứng; đồng thời, yêu cầu thí sinh điều chỉnh thông tin vào ngày làm thủ tục thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (nếu sai thông tin trên Phiếu đăng ký thi tốt nghiệp THPT);

+ Căn cứ hồ sơ thí sinh gửi kèm theo, thông tin cư trú của thí sinh đã được Công an đơn vị, địa phương tra cứu, xác định chính xác khu vực, đối tượng ưu tiên của thí sinh.

+ Phân loại hồ sơ của thí sinh đăng ký dự tuyển. Phân loại, sắp xếp hồ sơ theo thứ tự tăng dần tại ô Số phiếu đối với từng Phương thức xét tuyển.

+ Nhập chính xác, đầy đủ các thông tin của thí sinh, đặc biệt là số báo danh trong kỳ thi trung học phổ thông của thí sinh, số căn cước (căn cước công dân), mã trường, mã ngành, mã tổ hợp môn, mã bài thi đăng ký dự tuyển, đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên của thí sinh. Sau khi nhập thông tin tờ khai của thí sinh đăng ký dự tuyển, cán bộ tuyển sinh thông qua phần mềm tuyển sinh in Phiếu đăng ký dự tuyển (đối chiếu với hồ sơ đăng ký dự tuyển thực tế, nếu phát hiện có sự sai sót đề nghị chỉnh sửa ngay trong dữ liệu) và yêu cầu thí sinh xác nhận thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển (Phiếu có chữ ký của thí sinh, chữ ký của cán bộ thẩm định

và đóng dấu của đơn vị sơ tuyển). Tổ chức kiểm dò kỹ lưỡng các thông tin, không để xảy ra sai sót và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, dữ liệu của thí sinh khi nộp hồ sơ về Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh và Cục Đào tạo.

+ Nộp hồ sơ đủ điều kiện dự tuyển đại học về Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh theo đúng thời gian quy định, gồm: Danh sách kèm theo file dữ liệu thí sinh đăng ký dự tuyển (in và trích xuất từ phần mềm tuyển sinh Công an nhân dân) và hồ sơ dự tuyển của thí sinh. Đồng thời, báo cáo tổng hợp kết quả sơ tuyển về Cục Đào tạo để theo dõi.

+ Đối với Công an các đơn vị có địa bàn đóng quân ở nhiều nơi khác nhau, tùy theo điều kiện thực tế có thể hướng dẫn, phân cấp cho đơn vị trực thuộc liên hệ Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh nộp hồ sơ và bổ sung tài liệu cho thí sinh.

- Đối với Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh:

+ Xây dựng kế hoạch, lịch trình tuyển sinh và cử cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Công an các đơn vị, địa phương.

+ Tổ chức tiếp nhận bảng điểm, chứng nhận ngoại ngữ quốc tế của thí sinh xét tuyển theo Phương thức 2 trong thời gian quy định (nếu thí sinh đến nộp trực tiếp).

+ Căn cứ thông tin thí sinh để tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển đối với những thí sinh không đảm bảo tiêu chuẩn sức khỏe, học lực, hạnh kiểm. Đối với thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026, không tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển nếu chưa có kết quả học lực, hạnh kiểm cả năm lớp 12.

+ Tổ chức kiểm dò và chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin hồ sơ của thí sinh: Căn cứ dữ liệu đăng ký dự tuyển do Công an các đơn vị, địa phương nộp và dữ liệu thí sinh từ Cổng Thông tin tuyển sinh để đối chiếu, xác định chính xác thông tin xét tuyển của thí sinh. Trong quá trình kiểm dò, nếu có vấn đề cần làm rõ, cần bổ sung văn bản để xác định chính xác đối tượng, khu vực ưu tiên và các thông tin của thí sinh, cán bộ tuyển sinh của trường CAND cần tập hợp, báo cáo Hội đồng tuyển sinh liên hệ Công an đơn vị, địa phương để yêu cầu xác minh, bổ sung; nếu xác định có sai sót, phải chỉnh sửa, Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào quy chế của Bộ GD&ĐT, Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ Công an, hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh và kết quả thẩm định của cán bộ tuyển sinh để chỉnh sửa lại thông tin hồ sơ cho thí sinh;

+ Tổng hợp báo cáo số liệu, danh sách thí sinh cụ thể về Cục Đào tạo.

- Đối với Công an các đơn vị, địa phương ở phía Bắc (từ Thừa Thiên Huế trở ra):

cử cán bộ Phòng Tổ chức cán bộ trực tiếp mang hồ sơ ĐKDT của thí sinh kèm theo file dữ liệu, lệ phí tuyển sinh đến bàn giao tại Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh (Phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh).
- Đối với Công an các đơn vị, địa phương ở phía Nam (từ Đà Nẵng trở vào): cử cán bộ Phòng Tổ chức cán bộ trực tiếp mang hồ sơ ĐKDT, lệ phí tuyển sinh của thí sinh đến bàn giao tại cơ sở 3 Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (xã An Phước, tỉnh Đồng Nai).
- Trường hợp gửi qua đường giao liên Bộ Công an, phải đảm bảo hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh đến trường trước thời hạn quy định.
- Thời hạn nhận hồ sơ: **trước 17h00 ngày 20/05/2026** (*là thời hạn cuối cùng, trường hợp có điều chỉnh theo lịch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện sẽ có văn bản thông báo sau).*

6.5. Tổ chức thi kỳ thi đánh giá của Bộ Công an

- Đối tượng dự thi: Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển theo Phương thức 2, 3 vào Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh (bao gồm thí sinh không trúng tuyển theo Phương thức 1 có tham gia đăng ký và đủ điều kiện dự tuyển theo Phương thức 2, 3).
- Thời gian thi: **Ngày 20, 21/06/2026.**
- Bài thi đánh giá của Bộ Công an đối với thí sinh dự tuyển vào Trường gồm 03 mã bài thi: CA1, CA2, CA3.
- Thời gian làm bài thi: 180 phút; Hình thức thi: Thi viết.
- Địa điểm thi: đối với thí sinh phía Bắc thi tại Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh. Đối với thí sinh Phía Nam sẽ thi tại địa điểm thi của Trường Đại học ANND. Nhà trường sẽ thông báo cụ thể địa điểm thi của thí sinh trên giấy báo dự thi để thí sinh biết, có mặt dự thi đúng thời gian quy định.
- Mỗi thí sinh đăng ký dự thi nộp 180.000 đồng lệ phí thi. Công an đơn vị, địa phương thu từ thí sinh tại thời điểm sơ tuyển, nộp về Trường.
- Việc công bố điểm thi, điểm phúc khảo bài thi của Bộ Công an đảm bảo thời gian thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức theo lịch của Bộ GD&ĐT.

6.6. Tổ chức xét tuyển

6.6.1. Quy định chung

Thí sinh dự tuyển nhiều phương thức thì tổ chức xét tuyển như sau: Thí sinh trúng tuyển Phương thức 1 thì không xét tuyển theo Phương thức 2, Phương thức 3. Lấy điểm cao nhất của thí sinh giữa Phương thức 2 và Phương thức 3 để xét tuyển.

6.6.2. Xác định ngưỡng đầu vào

Căn cứ kết quả Bài thi đánh giá của Bộ Công an và phổ điểm thi tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT, các trường CAND đề xuất ngưỡng đầu vào của trường mình, thống nhất X02 trước khi công khai cho thí sinh.

Thí sinh dự tuyển ngành Y khoa, ngưỡng đầu vào đối với Phương thức 2 và Phương thức 3 phải đảm bảo theo quy định đối với tổ hợp THPT dự tuyển.

6.6.3. Xét tuyển Phương thức 1

- Tổ chức xét tuyển sau khi Công an các đơn vị, địa phương hoàn thành nộp hồ sơ dự tuyển và theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.
- Căn cứ chỉ tiêu được giao và số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển, các trường CAND tổ chức xét tuyển thẳng theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực; trong đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế;

+ Thứ hai, xét lần lượt thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT;

+ Thứ ba, xét thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT;

+ Thứ tư, xét thí sinh đoạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT;

+ Thứ năm, xét thí sinh có điểm tổng kết của môn đoạt giải (môn Toán với cuộc thi khoa học kỹ thuật) các năm học THPT từ cao xuống thấp.

- Trường hợp giải được xác định theo loại huy chương vàng, bạc, đồng thì huy chương vàng được xác định tương đương giải nhất, huy chương bạc tương đương giải nhì, huy chương đồng tương đương giải ba.
- Trường hợp xét hết tiêu chí trên mà vẫn vượt chỉ tiêu, khi thẩm định phương án điểm trúng tuyển, Học viện báo cáo lãnh đạo Bộ quyết định. Trường hợp tuyển không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu còn lại sẽ được chuyển sang chỉ tiêu xét tuyển theo Phương thức 2, Phương thức 3.
- Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 được tham gia xét tuyển theo Phương thức 2 hoặc Phương thức 3 (nếu nộp đủ hồ sơ và đảm bảo điều kiện theo quy định).

6.6.4. Xét tuyển Phương thức 2

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã đạt điều kiện sơ tuyển, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển về các trường CAND, tham gia Bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026, đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức vào các trường CAND là Nguyện vọng

1, đảm bảo phân vùng tuyển sinh, đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.
- Dữ liệu xét tuyển được lấy từ các nguồn sau:
+ Thông tin nhận từ Cổng Thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, gồm: mã trường, mã ngành (sau khi đã được kiểm tra, đối chiếu theo quy định);
+ Kết quả Bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an;
+ Khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên, điểm học bạ THPT, điểm thưởng của thí sinh lấy theo dữ liệu của Bộ Công an (sau khi được Công an các đơn vị, địa phương và các trường CAND kiểm dò);
+ Dữ liệu về chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong hồ sơ dự tuyển của thí sinh (sau khi được Công an các đơn vị, địa phương và các trường CAND kiểm dò).
- Điểm xét tuyển là tổng điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an (chiếm tỉ lệ 60%) được quy về thang điểm 30 và điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 40%), làm tròn đến 02 chữ số thập phân, cộng với điểm ưu tiên, điểm thưởng.
Công thức tính như sau:
ĐXT = BTBCA*3/5 + TA*2/5 + ĐT + KV + Đth
Trong đó:
+ ĐXT: điểm xét tuyển
+ BTBCA: điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an quy về thang điểm 30
+ TA: điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế quy về thang điểm 30
+ ĐT: điểm ưu tiên đối tượng theo quy định của Bộ GD&ĐT
+ KV: điểm ưu tiên khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT
+ Đth: điểm thưởng đối với thí sinh đạt giải quốc gia, quốc tế
- Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an (chiếm tỉ lệ 60%) được quy về thang điểm 30 và điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 40%), làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên thì tổng điểm điểm ưu tiên, điểm thưởng được xác định như sau:
Tổng điểm ưu tiên, điểm thưởng = [(30 - tổng điểm đạt được)/7,5] x (ĐT + KV + Đth)

6.6.5. Xét tuyển Phương thức 3

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã đạt điều kiện sơ tuyển, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển về các trường CAND, tham gia Bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026, đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức vào các trường CAND là Nguyện vọng

1, đảm bảo điều kiện dự tuyển theo tổ hợp đăng ký, phân vùng tuyển sinh, đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.
- Dữ liệu xét tuyển được lấy từ các nguồn sau:
+ Thông tin nhận từ Cổng Thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, gồm: mã trường, mã ngành (sau khi đã được kiểm tra, đối chiếu theo quy định), điểm thi từng môn;
+ Kết quả Bài thi đánh giá của Bộ Công an;
+ Khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên, điểm học bạ THPT, điểm thưởng của thí sinh lấy theo dữ liệu của Bộ Công an (sau khi đã được Công an các đơn vị, địa phương và các trường CAND kiểm dò).
- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỉ lệ 40%) và điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân, cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.
Công thức tính như sau:
ĐXT = (M1+M2+M3)*2/5+BTBCA*3/5+ ĐT + KV + Đth
Trong đó:
+ ĐXT: điểm xét tuyển
+ M1, M2, M3: điểm 03 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển vào trường CAND
+ BTBCA: điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an
+ ĐT: điểm ưu tiên đối tượng theo quy định của Bộ GD&ĐT
+ KV: điểm ưu tiên khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT
+ Đth: điểm thưởng đối với thí sinh đạt giải quốc gia, quốc tế
- Các trường tiến hành xây dựng phương án điểm trúng tuyển đối với tổ hợp thí sinh đăng ký và đủ điều kiện dự tuyển có điểm cao nhất của thí sinh theo từng ngành, từng đối tượng, từng vùng tuyển sinh.
6.6.6. Tiêu chí phụ trong xét tuyển
Trong trường hợp số lượng thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:
+ Thứ nhất, lấy thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, điểm xét trong từng chứng chỉ tương đương lần lượt từ cao đến thấp;
+ Thứ hai, xét thí sinh có điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an từ cao xuống thấp;
+ Thứ ba, xét thí sinh có điểm Phần thi tự luận, Bài thi đánh giá của Bộ Công an từ

cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.
Trường hợp xét hết tiêu chí trên mà vẫn vượt chỉ tiêu, khi thẩm định phương án điểm trúng tuyển, Học viện báo cáo lãnh đạo Bộ quyết định.

6.6.7. Xét tuyển bổ sung:

Trong trường hợp không xét tuyển đủ chỉ tiêu được giao, thí sinh trúng tuyển nhưng không xác nhận nhập học hoặc khi nhập học thí sinh không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn thì Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh tổ chức thông báo tuyển sinh bổ sung, tổ chức xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ Công an.

6.7. Công bố trúng tuyển và xác nhận nguyện vọng nhập học

6.7.1. Đối với Phương thức 1

- Sau khi được phê duyệt số lượng, danh sách trúng tuyển, Học viện công bố thí sinh theo số báo danh trên trang thông tin điện tử của Học viện, thông báo bằng văn bản đến Công an các đơn vị, địa phương và thông báo trực tiếp đến thí sinh.
- Công an đơn vị, địa phương hướng dẫn thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trên Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GĐ&DĐT và phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh là nguyện vọng 1. Công an đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm nếu để xảy ra việc chậm, muộn làm ảnh hưởng đến quyền lợi của thí sinh.

6.7.2. Đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 2 và Phương thức 3

- Sau khi điểm trúng tuyển được Bộ Công an phê duyệt, Học viện công bố thí sinh trúng tuyển theo số báo danh trên trang thông tin điện tử của Học viện và thông báo bằng văn bản đến Công an các đơn vị, địa phương.
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nguyện vọng nhập học bằng cách nộp bản chính giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc bản chính giấy chứng nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời hạn quy định về Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển và xác nhận nhập học vào Học viện trên Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.
- Công an đơn vị, địa phương hướng dẫn thí sinh trúng tuyển phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh là nguyện vọng 1 và xác nhận nhập học trên Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.
- Đến hết thời hạn nhận hồ sơ xác nhận nhập học mà thí sinh không nộp hồ sơ cho Công an đơn vị, địa phương thì coi như thí sinh đó không xác nhận nhập học.

6.8. Chiêu sinh, kiểm tra điều kiện nhập học và phân ngành, chuyên ngành đào

tạo

- Trong ngày thí sinh nhập học, Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh tổ chức kiểm tra hồ sơ nhập học của thí sinh, phúc tra điều kiện nhập học theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 50 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Những thí sinh chưa đảm bảo tiêu chuẩn hoặc đang chờ kết luận về tiêu chuẩn nhập học không gửi đi huấn luyện đầu khóa. Đối với thí sinh trúng tuyển ngành Y khoa gửi đào tạo: Công an đơn vị, địa phương có thí sinh trúng tuyển ưu tiên hoàn thiện hồ sơ sớm nhất cho số thí sinh này theo lịch nhập học tại cơ sở đào tạo.
- Phân ngành, chuyên ngành đào tạo thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, bình đẳng đối với tất cả thí sinh, lựa chọn những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp với yêu cầu của ngành, chuyên ngành đào tạo. Căn cứ chỉ tiêu ngành, chuyên ngành được Bộ giao Cục Tổ chức cán bộ thông báo, Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh tổ chức phân ngành, chuyên ngành theo đúng chỉ tiêu được giao, báo cáo danh sách về Cục Đào tạo để quản lý, theo dõi.

6.9. Hoàn thiện hồ sơ nhập học cho thí sinh trúng tuyển

- Hồ sơ nhập học thực hiện theo Thông tư số 50 sửa đổi, bổ sung năm 2025.
- Đối với thí sinh trúng tuyển có giấy báo nhập học của Học viện; nơi sơ tuyển có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ nhập học của thí sinh trúng tuyển. Trường Văn hóa có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ nhập học đối với thí sinh của trường (trừ phần thẩm tra, kết luận tiêu chuẩn chính trị). Chiến sĩ nghĩa vụ do Công an các đơn vị, địa phương nơi công tác hoàn thiện hồ sơ nhập học.
- Hồ sơ nhập học được niêm phong, chuyển giao theo đường giao nhận tổ chức (qua giao liên hoặc cán bộ tổ chức trực tiếp nộp), đảm bảo Học viện nhận hồ sơ của thí sinh **trước hoặc trong ngày thí sinh nhập học**.

7. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo quy định về chính sách ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

Lệ phí xét tuyển, thi tuyển thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Công an.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong trường hợp rủi ro (nếu có) theo pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an. Trường hợp thí sinh được chuyển đến

hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh, Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh sẽ kịp thời phối hợp xử lý theo quy định hiện hành.

10. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Chỉ tiêu	Số nhập học[1]	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét
1	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	PT1	14	0	Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT	20	1	Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT
2	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	PT2	28[a]	3	Xét tuyển thẳng theo quy định của BCA	199[c]	199	Xét theo thang điểm 30
3	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	PT3	137[b]	137	Xét theo thang điểm 30			
	Miền Bắc					67	67	Nam: 19.92* Nữ: 22.38	99	99	Nam: 21.70[d] Nữ: 25.21
	Miền Nam					70	70	Nam: 17.81** Nữ: 21.07	100	100	Nam: 20.53 Nữ: 23.96
4	7720101	Y khoa gửi HVQY-BQP	7720101	Y khoa	PT1				5	0	Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ
	7720101	Y khoa gửi HVQY-BQP	7720101	Y khoa	PT2,3				50	50	Nam: 20.01 Nữ: 23.49
5	7720100	Y khoa gửi ĐHYD - ĐHQGHN	7720101	Y khoa	PT2,3				31	31	19.05
6	7520207	Kỹ thuật điện tử viễn thông gửi HVKTMM	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	PT2,3				20	20	20.33

[1] Số lượng nhập học bao gồm cả Nam và Nữ.

a Chỉ tiêu PT2 sau khi chuyển chỉ tiêu chưa tuyển được từ PT1 sang theo hướng dẫn của Bộ Công an (bao gồm cả Nam và Nữ).

[b] Chỉ tiêu PT3 sau khi chuyển chỉ tiêu chưa tuyển được từ PT2 sang theo hướng dẫn của Bộ Công an (bao gồm cả Nam và Nữ).

[*] Tiêu chí phụ: Thí sinh nam miền Bắc, có điểm xét tuyển 19,92: có tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an (chiếm tỷ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân đạt từ **19.67** điểm trở lên và điểm thi đánh giá của BCA đạt từ **54.50** điểm trở lên

[**] Tiêu chí phụ: Thí sinh nam miền Nam, có điểm xét tuyển 17,81: có tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an (chiếm tỷ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân đạt từ **17.56** điểm trở lên.

c Chỉ tiêu PT2, PT3 sau khi chuyển chỉ tiêu chưa tuyển được từ PT1 sang theo hướng dẫn của Bộ Công an (bao gồm cả Nam và Nữ).

d Tiêu chí phụ: thí sinh cùng đạt mức điểm xét tuyển 21.70 điểm, thí sinh trúng tuyển là thí sinh có điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an từ **65.00** điểm trở lên.

BỘ CÔNG AN
HỌC VIỆN KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ DÂN SỰ NĂM 2026
Thông tin tuyển sinh trình độ Đại học hệ dân sự năm 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo

- Tên tiếng Việt: Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh
- Tên tiếng Anh: Academy of Security Engineering and Technology

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: KTH

3. Địa chỉ các trụ sở:

- Cơ sở 1: Tại xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội.
- Cơ sở 2: Tại phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: https://hvktcnan.bocongan.gov.vn

5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin, quy chế thi tuyển sinh: https://hvktcnan.bocongan.gov.vn

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0989953286 (Đồng chí Nguyễn Xuân Trường)

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo: https://hvktcnan.bocongan.gov.vn

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. Quy định chung

Đối tượng, điều kiện tuyển sinh theo Điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT), cụ thể như sau:

- Người dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức bao gồm: Người đã được công nhận tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định; Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.
- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Quy chế tuyển sinh.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

Đối với chuyên ngành Công nghệ điện tử và vi mạch bán dẫn đạt các yêu cầu theo Quyết định số 1341/QĐ-BGDĐT, ngày 13/5/2025 về Chuẩn chương trình đạo tạo về vi mạch bán dẫn trình độ đại học, thạc sĩ và Quyết định số 2101/QĐ-BGDĐT, ngày 22/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi Chuẩn chương trình đạo tạo về vi mạch bán dẫn trình độ đại học, thạc sĩ.

1.2. Quy định cụ thể cho từng phương thức tuyển sinh

1.2.1. Phương thức 1 - Xét tuyển tài năng

(1) Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở *mục 1.1* thí sinh cần có thêm điều kiện đoạt giải quốc gia, quốc tế theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Tin học. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

b) Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển thẳng.

(2) Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL): Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở *mục 1.1* thí sinh cần có thêm một trong những điều kiện sau:

a) Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Tin học; Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; thời gian tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

b) Thí sinh đoạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia *hoặc* đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia *hoặc* đoạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Tin học và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,0 (bảy phảy không) trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên.

c) Là học sinh chuyên của trường THPT chuyên trên phạm vi toàn quốc *(các trường THPT chuyên thuộc Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW và các trường THPT chuyên thuộc Cơ sở giáo dục đại học) hoặc* hệ chuyên *thuộc* các trường THPT trọng điểm quốc gia các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Tin học và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,0 (bảy phảy không) trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên.

1.2.2. Phương thức 2 - Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (Chứng chỉ SAT) hoặc Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (Chứng chỉ IELTS, TOEFL, TOEIC) với kết quả học tập ở bậc Trung học phổ thông.

Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở *mục 1.1*, thí sinh cần có thêm một trong các điều kiện sau:

a) Thí sinh có kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 900/1600 trở lên, trong thời hạn 24 tháng (tính đến ngày đăng ký dự tuyển); có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,0 (bảy phảy không) trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;

b) Thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế dưới đây còn thời hạn 24 tháng (tính đến ngày đăng ký dự tuyển) và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,0 (bảy phảy không) trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên:

- Chứng chỉ tiếng Anh IELTS đạt từ 5.0 trở lên.

- Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT đạt từ 35 trở lên.

- Chứng chỉ tiếng Anh TOEIC đạt phần Listen & Reading tương ứng 500 & 599 trở lên và đạt phần Speaking & Writing tương ứng 200 & 241 trở lên.

Ghi chú: Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với Test Center theo hình thức Home Edition sẽ không được chấp nhận.

1.2.3. Phương thức 3 - Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2026

Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở *mục 1.1*, thí sinh phải tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với các bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển tương ứng các ngành/chương trình của Học viện.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Năm 2026 Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh sử dụng 03 phương thức sau để xét tuyển đại học chính quy hệ dân sự:

Phương thức 1: Xét tuyển tài năng.

Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (Chứng chỉ SAT) hoặc Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (Chứng chỉ IELTS, TOEFL, TOEIC) với kết quả học tập ở bậc Trung học phổ thông.

Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2026.

3. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

3.1. Ngưỡng đầu vào

- Đối với các phương thức 1, 2: ngưỡng đầu vào là điều kiện đăng ký dự tuyển theo từng phương thức được quy định tại mục II.1.

- Đối với phương thức 3: Học viện công bố điểm ngưỡng đầu vào sau khi có kết quả quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của Bộ GDĐT.

3.2. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Học viện sẽ công bố quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển sau khi có kết quả và phổ điểm kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo hướng dẫn chung

của Bộ GDĐT. Thời gian công bố cùng thời gian công bố ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu:100, cụ thể cho các chuyên ngành đào tạo như sau:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển
1	KTHDS01	Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	7480201	Công nghệ thông tin	50	Phương thức 1, 2, 3	A00, A01, D01, X06, X10, X26
2	KTHDS05	Công nghệ điện tử và vi mạch bán dẫn	7520207	Kỹ thuật Điện tử - viễn thông	50	Phương thức 1, 2, 3	A00, A01, A02, C01, X07

Tên tổ hợp	Môn học
A00	Toán, Vật lý, Hóa học
A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
A02	Toán, Vật lý, Sinh học
C01	Ngữ văn, Toán, Vật lý
D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
X06	Toán, Vật lý, Tin học
X07	Toán, Vật lý, Công nghệ công nghiệp
X10	Toán, Hoá học, Tin học
X26	Toán, Tin học, Tiếng Anh

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Học viện

5.1. Tiêu chí phụ và sơ tuyển

- Thí sinh không phải sơ tuyển.

- Học viện không sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển ngoài các tiêu chí theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thí sinh lưu ý cập nhập thông tin khi có thay đổi, hiệu chỉnh, hiệu đính của Thông tin này và của Bộ GDĐT;

5.2. Điểm cộng

5.2.1. Điểm thưởng

Áp dụng đối với đối tượng đủ điều kiện Xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 của Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng ban hành kèm Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/2/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

TT	**Loại Giải đạt được**	**Điểm thưởng** *(theo thang điểm 30)*
1	Giải Nhất cấp Quốc gia	3,00 điểm
2	Giải Nhì cấp Quốc gia	2,75 điểm
3	Giải Ba cấp Quốc gia	2,50 điểm

5.2.2. Điểm xét thưởng

- Điều kiện xét thưởng: Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia *hoặc* đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Tin học.

- Không áp dụng đối với Phương thức Xét tuyển tài năng.

- Thí sinh chỉ được lựa chọn một (01) loại thành tích cao nhất.

- Mức điểm xét thưởng:

TT	**Loại Giải đạt được**	**Điểm xét thưởng** *(theo thang điểm 30)*
1	- Giải Khuyến khích cấp quốc gia - Giải Nhất	1,50 điểm
2	Giải Nhì	1,25 điểm
3	Giải Ba	1,00 điểm
4	Giải Khuyến khích	0,75 điểm

5.2.3. Điểm khuyến khích

- Điều kiện xét thưởng: Thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL, TOEIC) còn trong thời hạn.

- Không áp dụng đối với Phương thức Xét tuyển *tài năng (đối với thí sinh đã sử dụng Giải học sinh giỏi môn tiếng Anh).*

- Thí sinh chỉ được lựa chọn một (01) loại chứng chỉ có thành tích cao nhất.

- Mức điểm khuyến khích:

TT	IELTS (Academic)	TOEFL IBT	TOEIC (L&R và S&W)	Điểm khuyến khích
1	8.0 - 9.0	110-120	900-990 và 325-400	1,5
4	6.5 - 7.5	79-109	730-899 và 271-324	1,0
7	5.0 - 6.0	35-78	500-729 và 200-270	0,5

5.2.4. Các mức Điểm cộng (Điểm thưởng, Điểm xét thưởng, Điểm khuyến khích) nêu trên được xác định theo thang điểm 30 và sẽ được quy đổi theo thang điểm tương ứng của từng Phương thức tuyển sinh và đảm bảo tổng Điểm cộng không vượt quá 10% điểm tối đa của thang điểm xét.

Tổng điểm ưu tiên, điểm cộng đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 điểm trở lên được xác định như sau:

Điểm ưu tiên, Điểm cộng = [(30 – Tổng điểm đạt được)/7,50)] x (ĐT +KV + ĐC)

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bước 1: Đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GDĐT **từ ngày 2/7 đến 17 giờ 00 ngày 14/07/2026**. Thí sinh đăng ký tối đa 15 nguyện vọng và các nguyện vọng được xếp thứ tự từ 1 đến hết (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Thí sinh đăng ký nguyện vọng gồm các thông tin: Thứ tự nguyện vọng; Mã trường, Tên trường; Mã ngành; Tên ngành/ chương trình.

Bước 2: Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống của Bộ GDĐT **từ ngày 15/7/2026 đến 17h00 ngày 21/7/2026**.

Bước 3: Giải quyết sai sót của thí sinh (nếu có) **từ ngày 22/7/2026 đến 17h00 ngày 24/7/2026**.

Bước 4: Xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống của Bộ GDĐT **trước 17h00 ngày 21/8/2026**.

6.2. Nộp hồ sơ dự tuyển về Học viện

Để phục vụ công tác xét tuyển, các thí sinh ngoài đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT theo kế hoạch chung đồng thời nộp hồ sơ về Học viện như sau:

a) Cách thức nộp hồ sơ

Nộp hồ sơ thông qua các hình thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh.

- Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính. Học viện tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

được căn cứ vào dấu ngày của bưu cục mà thí sinh gửi hồ sơ.

- Nộp hồ sơ qua email của Học viện (hvktcnan@gmail.com). Khi đăng ký, thí sinh phải đăng tải các minh chứng bảo đảm yêu cầu xét tuyển. Khi nhập học, thí sinh phải nộp đầy đủ hồ sơ theo thông báo.

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ dự tuyển: Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh *(địa chỉ: phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; SĐT: 0989953286).*

b) Thời gian tiếp nhận: **trước 17h00' ngày 20/6/2026.**

6.3. Hồ sơ cần nộp để xét tuyển

6.3.1. Đối với Phương thức 1

a) Phiếu đăng ký dự tuyển;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia *hoặc* Giấy xác nhận đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia *hoặc* Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương. Hoặc Giấy xác nhận là học sinh chuyên các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Tin học của trường THPT chuyên trên phạm vi toàn quốc (các trường THPT chuyên thuộc Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW và các trường THPT chuyên thuộc Cơ sở giáo dục đại học) *hoặc* hệ chuyên thuộc các trường THPT trọng điểm quốc gia (*nếu học bạ THPT không ghi hệ chuyên);*

c) Bản sao Học bạ THPT, trong trường hợp thí sinh chưa xin được Học bạ THPT thi có thể thay thế bằng Bản xác nhận kết quả học tập các môn học năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 có ký và đóng dấu của trường THPT;

d) Bản sao Căn cước/Căn cước công dân;

đ) Bản sao công chứng các giấy tờ chứng minh thí sinh được hưởng cộng điểm ưu tiên;

e) 02 ảnh 3x4 chụp không quá 6 tháng;

g) Giấy khám sức khoẻ (không quá 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ).

6.3.2. Đối với Phương thức 2

a) Phiếu đăng ký dự tuyển;

b) Bản sao Chứng chỉ quốc tế SAT hoặc Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển);

c) Bản sao Học bạ THPT, trong trường hợp thí sinh chưa xin được Học bạ THPT thi có thể thay thế bằng Bản xác nhận kết quả học tập các môn học năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 có ký và đóng dấu của trường THPT;

d) Bản sao Căn cước/Căn cước công dân;

đ) Bản sao công chứng các giấy tờ chứng minh thí sinh được hưởng cộng điểm ưu tiên;

e) 02 ảnh 3x4 chụp không quá 6 tháng;

g) Giấy khám sức khoẻ (không quá 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ).

6.3.3. Đối với Phương thức 3

a) Phiếu đăng ký dự tuyển;

b) Bản sao Căn cước/Căn cước công dân;

c) Bản sao công chứng các giấy tờ chứng minh thí sinh được hưởng cộng điểm ưu tiên;

d) 02 ảnh 3x4 chụp không quá 6 tháng;

e) Giấy khám sức khoẻ (không quá 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ).

Ghi chú: Hồ sơ gửi về Học viện qua đường điện tử thì gộp các bản sao trên trong 01 file dạng pdf.

7. Chính sách ưu tiên

Theo quy định của Bộ GDĐT.

8. Mức thu dịch vụ tuyển sinh

8.1. Lệ phí xét tuyển

Theo quy định của Bộ GDĐT và theo thông báo của Học viện

***8.2. Lệ phí xét hồ sơ:* 50.000 đồng/hồ sơ.**

Tên tài khoản: Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh

Số tài khoản: 8668899988

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh Thanh Xuân

9. Cam kết của Học viện trong các trường hợp rủi ro

- Học viện cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo pháp luật hiện hành của nhà nước, theo quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và của Học viện.

- Trong trường hợp chuyên ngành đào tạo không tuyển đủ chỉ tiêu mở lớp Học viện sẽ điều chỉnh sang chuyên ngành gần với chuyên ngành của thí sinh đăng ký.

10. Các nội dung khác

10.1. Cách tính điểm xét tuyển

10.1.1. Phương thức Xét tuyển tài năng

a) Đối với xét tuyển thẳng: Thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

b) Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL)

$$\text{Điểm HSNL} = \frac{1}{2} \text{ x ĐHL} + \frac{1}{2} \text{ x ĐTT} + \text{ĐC } (nếu\ có) + \text{ĐƯT}(nếu\ có)$$

Trong đó:

- Điểm HSNL được quy đổi theo thang điểm 30;

- ĐC: Điểm cộng thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và của Học viện.

- ĐƯT là điểm ưu tiên thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

Điểm học lực (ĐHL): được tính bằng tổng của ba (03) điểm bình quân kết quả học tập ở năm học lớp 10, 11, 12 của ba (03) môn học tương ứng với tổ hợp bài thi/môn thi của ngành đã đăng ký xét tuyển, cụ thể:

$$\text{ĐHL} = \text{ĐBQM1} + \text{ĐBQM2} + \text{ĐBQM3}$$

$$\text{với ĐBQM} = \frac{(\text{ĐL10} + \text{ĐL11} + \text{ĐL12})}{3}$$

Trong đó:

- ĐBQM1: Điểm bình quân môn 1
- ĐBQM2: Điểm bình quân môn 2
- ĐBQM3: Điểm bình quân môn 3
- ĐBQM: Điểm bình quân môn
- ĐL10: Điểm năm lớp 10
- ĐL11: Điểm năm lớp 11
- ĐL12: Điểm năm lớp 12

Điểm thành tích (ĐTT) được xác định cụ thể như sau:

TT	Thành tích	Điểm thành tích	Ghi chú
1	**Thành tích tại kỳ thi Học sinh giỏi**		
1.1	Giải Khuyến khích Quốc gia; Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế	30	
1.2	Giải Nhất cấp Tỉnh/Thành phố TW	28	
1.3	Giải Nhì cấp Tỉnh/Thành phố TW	26	
1.4	Giải Ba cấp Tỉnh/Thành phố TW	24	
1.5	Giải Khuyến khích cấp Tỉnh/Thành phố TW	22	
2	Học sinh chuyên (không có giải), Thí sinh tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia	20	

Ghi chú: Thí sinh chỉ được lựa chọn một (01) loại thành tích cao nhất.

10.1.2. Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (Chứng chỉ SAT) hoặc Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (Chứng chỉ IELTS, TOEFL, TOEIC) với kết quả học tập ở bậc Trung học phổ thông

$$\text{ĐXT} = \frac{1}{2}\text{ x (ĐSAT hoặc ĐTA)} + \frac{1}{2}\text{x ĐHL} + \text{ ĐC } (nếu\ có) + \text{ĐƯT}(nếu\ có)$$

Trong đó:

- ĐSAT: Điểm bài thi Chứng chỉ SAT (Scholastic Assessment Test).

- ĐTA: Điểm bài thi Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế.

- Điểm học lực (ĐHL): được tính bằng tổng của ba (03) điểm bình quân kết quả học tập ở năm học lớp 10, 11, 12 của ba (03) môn học tương ứng với tổ hợp bài thi/môn thi của ngành đã đăng ký xét tuyển, cụ thể:

$$\text{ĐHL} = (\text{ĐBQM1} + \text{ĐBQM2} + \text{ĐBQM3})$$

$$\text{với ĐBQM} = \frac{(\text{ĐL10} + \text{ĐL11} + \text{ĐL12})}{3}$$

Trong đó:

- ĐBQM1: Điểm bình quân môn 1

- ĐBQM2: Điểm bình quân môn 2

- ĐBQM3: Điểm bình quân môn 3

- ĐBQM: Điểm bình quân môn

- ĐL10: Điểm năm lớp 10

- ĐL11: Điểm năm lớp 11

- ĐL12: Điểm năm lớp 12

- ĐC: Điểm cộng thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và của Học viện.

- ĐƯT là điểm ưu tiên thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

- Các điểm thành phần trên được quy về thang điểm 30.

10.1.3. Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

$$\text{ĐXT} = \text{M1} + \text{ M2} + \text{M3} + \text{ĐC } (nếu\ có) + \text{ĐƯT}(nếu\ có)$$

Trong đó:

- M1, M2, M3 là kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT của 03 bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển tương ứng các chuyên ngành của Học viện.

- ĐC: Điểm cộng thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và của Học viện.

- ĐƯT là điểm ưu tiên thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

- Thí sinh được phép quy đổi điểm môn tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển khi có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế. Trường hợp không có môn tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển, thí sinh được sử dụng điểm cộng (ĐC) vào ĐXT. Thí sinh chỉ được sử dụng 1 trong 2 lựa chọn trên, điểm tiếng Anh dùng quy đổi chỉ thực hiện trong ĐTX cuối cùng.

10.2. Nguyên tắc xét tuyển

- Học viện xác định quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức xét tuyển theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GDĐT sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026;

- Thí sinh phải đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng quy đổi của phương thức xét tuyển mới đủ điều kiện xét tuyển;

- Đối với một ngành/chương trình tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đổi tương đương theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký;

- Xét trúng tuyển từ thí sinh có kết quả cao xuống và đảm bảo chất lượng tuyển sinh;

- Xét tuyển các nguyện vọng bình đẳng *(không có điểm chênh lệch giữa các nguyện vọng trong cùng một ngành/ chương trình),* nếu thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng ở thứ tự ưu tiên thứ nhất (nguyện vọng 1) thì sẽ được tự động xét tuyển ở nguyện vọng ưu tiên thứ hai (nguyện vọng 2) và kế tiếp;

- Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký, khi đã trúng tuyển ở nguyện vọng nào thì không được xét tuyển tiếp ở nguyện vọng sau;

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, Học viện *không sử dụng tiêu chí phụ riêng* để xét tuyển;

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời gian quy định theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Nếu quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem là từ chối nhập học.

11. Thông tin về tuyển sinh của 02 năm gần nhất

- Hệ dân sự trước năm 2026 Học viện chưa thực hiện tuyển sinh.

- Hệ Công an thông tin tuyển sinh như sau:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét
1	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	PT1	**14**	**0**	Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT	**20**	**1**	Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT
2	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	PT2	**28**	**3**	Xét tuyển thẳng theo quy định của BCA	**199**	**199**	Xét theo thang điểm 30
3	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	7480200	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần	PT3	**137**	**137**	Xét theo thang điểm 30			
	Miền Bắc					**67**	**67**	Nam: 19.92 Nữ: 22.38	**99**	**99**	Nam: 21.70[d] Nữ: 25.21
	Miền Nam					**70**	**70**	Nam: 17.81 Nữ: 21.07	**100**	**100**	Nam: 20.53 Nữ: 23.96
4	7720101	Y khoa gửi HVQY-BQP	7720101	Y khoa	PT1				**5**	**0**	Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ
	7720101	Y khoa gửi HVQY-BQP	7720101	Y khoa	PT2,3				**50**	**50**	Nam: 20.01 Nữ: 23.49
5	7720100	Y khoa gửi ĐHYD - ĐHQGHN	7720101	Y khoa	PT2,3				**31**	**31**	19.05
6	7520207	Kỹ thuật điện tử viễn thông gửi HVKTMM	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	PT2,3				**20**	**20**	20.33

PHỤ LỤC 1
THỜI GIAN TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY HỆ DÂN SỰ NĂM 2026

TT	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện
I	**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐỢT 1**	
1	Thí sinh cung cấp đầy đủ hồ sơ đăng ký xét tuyển dựa theo các phương thức gửi về Học viện gồm: *Phương thức 1*: Xét tuyển tài năng. *Phương thức 2:* Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (Chứng chỉ SAT) hoặc Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (Chứng chỉ IELTS, TOEFL, TOEIC) với kết quả học tập ở bậc Trung học phổ thông.	Trước 17h00’ ngày 20/6/2026 (tính theo dấu bưu điện tại thời điểm gửi hồ sơ)
2	*Phương thức 3:* Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT (Trung học phổ thông) năm 2026	Theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Xét tuyển thẳng trong ***Phương thức 1*** và thông báo kết quả cho thí sinh, cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển xét tuyển thẳng lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trước ngày 30/6/2026
4	Thí sinh tốt nghiệp năm 2026 thực hiện tạo tài khoản đăng ký xét tuyển (ĐKXT) trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện theo kế hoạch của Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố TW
5	Thí sinh (đã tốt nghiệp THPT) chưa có tài khoản ĐKXT trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo liên hệ Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố để được cấp tài khoản	Từ ngày 01/5 đến ngày 20/5/2026
6	Thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng (NV) xét tuyển (không giới hạn số lần) trong thời gian quy định trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Từ ngày 02/7 đến 17h00’ ngày 14/7/2026
7	Điều chỉnh, công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển và điểm trúng tuyển quy đổi tương đương trên Hệ thống và trang thông tin điện của của Học viện	Trước 17h00’ ngày 10/7/2026
8	Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến	Từ ngày 15/7/2026 đến 17h00’ ngày 21/7/2026
9	Tổ chức xét tuyển	Từ ngày 29/7/2026 đến trước17h00’ ngày 13/8/2026
10	Thông báo thí sinh trúng tuyển đợt 1	Trước 17h00’ ngày 13/8/2026
11	Thí sinh xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trước 17h00’ Ngày 21/8/2026
II	**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ VÀ XÉT TUYỂN BỔ SUNG**	
1	Thông báo tuyển sinh đợt bổ sung	Từ 22/8/2026
2	Xét tuyển các đợt tiếp theo và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học theo quy định	Từ tháng 8 đến 12/2026

PHỤ LỤC 2
BẢNG QUY ĐỔI CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY HỆ DÂN SỰ NĂM 2026

TT	Điểm quy đổi	IELTS (Academic)	TOEFL IBT	TOEIC (L&R và S&W)	SAT
1	10	9.0	118-120	945-990 và 376-400	1500-1600
2	10	8.5	115-117	945-990 và 351-375	1500-1600
3	10	8.0	110-114	900-944 và 325-350	1400-1499
4	10	7.5	102-109	850-899 và 300-324	1400-1499
5	9,0	7.0	94-101	785-849 và 286-299	1300-1399
6	8,5	6.5	79-93	730-784 và 271-285	1200-1299
7	8,0	6.0	60-78	680-729 và 257-270	1100-1199
8	7,5	5.5	46-59	600-679 và 242-256	1000-1099
9	7,0	5.0	35-45	500-599 và 200-241	900-999

Ghi chú: Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với Test Center theo hình thức Home Edition sẽ không được chấp nhận.